TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 14/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Sỡi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thạch - Bí thư Huyện Đoàn Duy Tiên.

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Cán bộ hưu thị trấn Hòa Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với:

***** Bị cáo **Lê Văn C,** sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ: Bùi Mỹ H; Con: có 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**** Người bị hại*:** Chị Ngô Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Phố P, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1985, ĐKNKTT: thôn Đ, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: số 162 phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ Anh Bùi Đình T, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn R, xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

**** Người làm chứng:*** Cháu Đỗ Quang M, sinh ngày 05/01/2007 có người đại diện hợp pháp cho cháu M là anh Đỗ Như P, sinh năm 1980 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 20/11/2018, chị Ngô Thị P đang nướng thịt bán trước cửa nhà thì Lê Văn C (là công nhân công ty cổ phần APPE JV V thuộc xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam) đi xe mô tô BKS 28L1 - 058.29 đến mua 330.000đ thịt nướng. Khoảng 30 phút sau, chị P nướng thịt xong và gói đưa cho C, C trả tiền, chị P cất tiền vào chiếc ví giả da màu đen rồi cho vào chiếc túi ni lon màu xanh để ngay tại chỗ chị P ngồi nướng thịt. C có nói cần mua rượu để uống nên chị P nói nhà chị có rượu bán. C bảo chị P bán cho hai lít, chị P đi vào trong nhà lấy rượu và gọi con trai là cháu Đỗ Quang M, sinh ngày 05/01/2007 ra để trông hàng. Thấy chị P đi vào trong nhà, cháu M đang mải nướng thịt không nhìn thấy nên C đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ví đựng tiền của chị P ở trong chiếc túi ni lon. C đứng lên tiến đến cầm chiếc túi ni lon đựng ví tiền rồi đi ra xe mô tô BKS 28L1 - 058.29 điều khiển xe đi về công ty cổ phần APPE JV V làm việc. Chị P đi ra không thấy C, kiểm tra phát hiện bị mất chiếc túi nên hỏi cháu M "Túi tiền của mẹ đâu?", cháu M nói "Mẹ ơi, thế thì bác ấy xách đi mất rồi". Đến công ty, C kiểm tra bên trong túi nilon có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, 02 khẩu trang y tế màu xanh, 01 hóa đơn tiền điện, 30 chiếc túi bóng nilon màu trắng chưa sử dụng; bên trong chiếc ví giả da màu đen có số tiền 850.000đ và 02 chiếc chìa khóa. C lấy chiếc điện thoại và số tiền 850.000đ, còn lại các đồ vật, tài sản khác C vứt ra phía ngoài tường bao, tháo ốp lưng của chiếc điện thoại và 02 chiếc sim vứt xuống rãnh thoát nước của công ty. Đến sáng ngày 21/11/2018, C mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Anh V bán cho anh V được 3.000.000đ. Số tiền 850.000đ trộm cắp của chị P, C đã tiêu xài cá nhân hết 530.000đ.

Ngày 23/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã truy tìm các vật chứng mà Lê Văn C đã vứt tại khu vực công ty cổ phần APPE JV V. Kết quả truy tìm thấy 01 ốp lưng của chiếc điện thoại; 01 túi nilon màu xanh; 01 ví giả da màu đen; 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại; 02 chiếc khẩu trang y tế màu xanh; 01 hóa đơn tiền điện và 30 chiếc túi bóng nilon màu trắng.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng do anh Nguyễn Anh V giao nộp; Số tiền 3.320.000đ do Lê Văn C giao nộp; 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh do chị Ngô Thị P giao nộp; 01 xe mô tô Wave RSX BKS 28L1 - 058.29 và 01 đăng ký của xe mô tô BKS 28L1 - 058.29 do anh Bùi Đình T giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐ ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: "01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng có giá trị 2.200.000đ; 01 ví giả da màu đen có giá trị 20.000đ. Tổng cộng: 2.220.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐ ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: "02 chiếc chìa khóa bằng kim loại có giá trị 400đ; 02 chiếc khẩu trang y tế màu xanh có giá trị 100đ; 30 chiếc túi bóng nilon màu trắng có giá trị 1.500đ. Tổng cộng: 2.000đ.

Bản Cáo trạng số 06 /CT- VKS ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Duy Tiên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên;của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18h30' ngày 20/11/2018, tại trước cửa nhà của gia đình chị Ngô Thị P, sinh năm 1982 ở phố P, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, Lê Văn C đến mua thịt nướng, sau đó đã lén lút chiếm đoạt của chị P 01 chiếc túi bóng nilon màu xanh để ở bậc lên xuống, bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng trị giá 2.200.000đ, số tiền 850.000đ, 01 chiếc ví giả da màu đen có giá trị 20.000đ và các tài sản khác là 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại, 02 chiếc khẩu trang y tế màu xanh và 30 chiếc túi bóng nilon màu trắng có giá trị 2.000đ. Tổng tài sản Lê Văn C trộm cắp của chị Ngô Thị P có giá trị 3.072.000đ (Ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng

xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc bồi thường cho chị Phả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và bồi thường cho anh Nguyễn Anh V số tiền 3.000.000đ. Đồng thời, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, đã có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, mặt khác tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn. Do vậy, việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt theo quy định tại Điều 65 BLHS và phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: xét thấy bị cáo là người thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp pháp luật và thực tế.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 10/01/2019, Lê Văn C đã bồi thường cho chị Ngô Thị P số tiền: 850.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Anh Văn số tiền 3.000.000đ để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Nay không ai có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Anh V là người mua chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro do Lê Văn C mang đến bán, tuy nhiên anh V không biết chiếc điện thoại đó là do C trộm cắp được mà có và không có hứa hẹn trước nên hành vi của anh V không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không khởi tố để điều tra là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 28L1 - 058.29 mang tên anh Bùi Đình T là do C mượn của anh T làm phương tiện đi lại. Anh T không biết C dùng chiếc xe mô tô đó để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của anh Trọng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không khởi tố để điều tra là có căn cứ pháp lý.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã trả lại chị Ngô Thị P là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, 01 ốp điện thoại bằng nhựa, 01 túi nilon màu

xanh, 01 ví giả da màu đen, 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại; 02 khẩu trang y tế màu xanh; 01 hóa đơn tiền điện và 30 chiếc túi bóng nilon màu trắng. Trả lại chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình T 01 chiếc xe mô tô BKS 28L1 - 058.29 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên anh T. Chị P, anh T đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 3.320.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo số tiền 3.320.000đ (Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn C cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo C số tiền 3.320.000đ (Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 23/01/2019.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỠI